

Số: 87/QĐ-VACE

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân

BAN THƯỜNG VỤ HỘI KINH TẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam;

Căn cứ kết quả sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đã được Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam tổ chức trong thời gian qua;

Xét đề nghị của Tổng Thư ký Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II và hạng III cho 151 cá nhân đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực Định giá xây dựng và Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

(có danh sách kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Hội Kinh tế xây dựng và các cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP Hội, Hu3.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Trần Hồng Mai

Danh sách các cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
(Kèm theo Quyết định số 87/QĐ-VACE ngày 08 tháng 12 năm 2025 của
Ban Thường vụ Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam)

ST T	Số Chứng chỉ	Họ và tên	Năm Sinh	Số CMND/hộ chiếu/thẻ	Lĩnh vực cấp	Hạng
1	KTE-00210874	Nguyễn Vũ Thái	06/07/1988	017088000371	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
2	KTE-00210875	Trần Mạnh Đáng	13/10/1977	017077000200	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
3	KTE-00210876	Phạm Phi Hùng	13/08/1995	017095007421	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
4	KTE-00210877	Hoàng Công Thành	10/02/1988	017088000372	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
5	KTE-00210878	Đinh Đức Toàn	09/12/1994	017094000655	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
6	KTE-00210879	Đỗ Thị Huyền	25/11/1986	036186007286	Định giá xây dựng	II
7	KTE-00107941	Lê Long Hồ	01/01/1992	082092017206	Định giá xây dựng	III
8	KTE-00168033	Phan Công Hiếu	23/12/1997	002097001146	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
9	KTE-00210794	Hà Viết Luân	21/08/1999	024099001126	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
10	KTE-00210286	Nguyễn Thành Chung	20/12/1989	033089005449	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
11	KTE-00210880	Vũ Đức Duy	28/08/1979	015079000110	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
12	KTE-00114030	Chu Quang Sang	04/06/1991	033091008136	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
13	KTE-00206709	Ngô Duy Đông	20/10/1983	001083035110	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
14	KTE-00185724	Phạm Thị Hà	17/05/1995	030195004697	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
15	KTE-00092983	Nguyễn Văn Trường	19/07/1992	033092012470	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
16	KTE-00101429	Vũ Văn Tươi	03/03/1980	027080006681	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
17	KTE-00210303	Phạm Huy Trung	02/10/1988	027088011500	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
18	KTE-00128290	Vũ Minh Thắng	10/10/1986	001086027231	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
19	KTE-00210881	Nguyễn Đức Thịnh	10/10/1990	036090014771	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
20	KTE-00210882	Đoàn Huy Hoàng	26/04/1988	033088003526	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
21	KTE-00210243	Nguyễn Tùng Dương	02/02/2000	001200022175	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
22	KTE-00170855	Vũ Đức Dũng	20/10/1982	034082002812	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
23	KTE-00189531	Bùi Anh Dũng	12/11/1994	017094010301	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
24	KTE-00189529	Đinh Xuân Cung	15/08/1991	017091009177	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
25	KTE-00127575	Ngô Văn Tùng	26/08/1995	031095016242	Định giá xây dựng	III
26	KTE-00210883	Bùi Đức Hoàng	06/08/1996	031096007338	Định giá xây dựng	III
27	KTE-00210884	Nguyễn Quỳnh Anh	16/01/1982	001182006307	Định giá xây dựng	II
28	KTE-00153961	Đặng Quang Đạt	01/01/1972	034072000010	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
29	KTE-00068011	Phạm Ngọc Thắng	26/10/1991	040091013494	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
30	KTE-00101088	Phạm Quốc Việt	10/04/1990	034090018415	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
31	KTE-00210885	Đỗ Thị Hoan	11/01/1978	008178000212	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
32	KTE-00200420	Vũ Quang Hùng	03/09/1995	037095006583	Định giá xây dựng	III
33	KTE-00114750	Phạm Văn Tuy	04/01/1985	036085021631	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
34	KTE-00088464	Dương Văn Bách	01/04/1993	030093008558	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
35	KTE-00053544	Nguyễn Văn Thịnh	18/04/1985	035085000195	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II

					Định giá xây dựng	II
36	KTE-00110331	Nguyễn Hoàng Khôi	11/05/1983	031083000054	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
37	KTE-00210886	Đậu Hùng Cường	20/11/1977	040077000330	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
38	KTE-00210465	Nguyễn Văn Nam	19/11/1984	001084076635	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
39	KTE-00210887	Trần Văn Trường	15/09/1983	024083007918	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
40	KTE-00055616	Nguyễn Đức Việt	12/11/1987	049087011497	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
41	KTE-00210888	Khúc Văn Hùng	27/05/1997	001097029230	Định giá xây dựng	III
42	KTE-00210889	Nguyễn Văn Hải	26/08/1983	001083027124	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
43	KTE-00210890	Nguyễn Kim Gương	23/06/1980	001080001151	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
44	KTE-00210891	Nguyễn Hồng Quân	05/05/1993	001093027050	Định giá xây dựng	III
45	KTE-00210892	Bùi Minh Sự	15/11/1981	001081035161	Định giá xây dựng	III
46	KTE-00210893	Đinh Thị Tuyết Mai	01/10/1991	037191008801	Định giá xây dựng	III
47	KTE-00210894	Lê Thị Hiền	14/05/1982	001182007611	Định giá xây dựng	III
48	KTE-00210895	Nguyễn Trung Việt	07/02/1993	001093002876	Định giá xây dựng	III
49	KTE-00210896	Lại Duy Hoàn	15/11/1992	038092051125	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
50	KTE-00128959	Nguyễn Anh Quyền	24/04/1980	034080000063	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
51	KTE-00210897	Phan Thị Hoa	03/04/1991	024191020844	Định giá xây dựng	III
52	KTE-00204654	Mai Anh Dũng	23/01/1976	040076024323	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
53	KTE-00111836	Nguyễn Văn Đặng	22/08/1983	035083005417	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
54	KTE-00087074	Nguyễn Đoàn Khuê	02/02/1992	001092043056	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
55	KTE-00210898	Vũ Thị Thu Thủy	24/05/1994	037194010589	Định giá xây dựng	III
56	KTE-00210899	Phạm Thị Liên	07/03/1960	034160000028	Định giá xây dựng	II
57	KTE-00210900	Nguyễn Minh Tâm	06/03/1985	001185030233	Định giá xây dựng	II
58	KTE-00072523	Nguyễn Thanh Thủy	17/05/1980	001180013523	Định giá xây dựng	II
59	KTE-00210901	Nguyễn Thành Công	22/01/1994	040094022322	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
60	KTE-00210902	Cao Thị Khuyên	08/04/1987	033187015590	Định giá xây dựng	II
61	KTE-00210903	Đào Thị Thu Trang	26/07/1984	001184045488	Định giá xây dựng	II
62	KTE-00210904	Trương Thị Thảo	29/01/1985	001185005098	Định giá xây dựng	II
63	KTE-00210905	Lã Việt Anh	29/06/1993	001093029164	Định giá xây dựng	III
64	KTE-00128840	An Văn Lục	23/03/1985	001085025147	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	II
65	KTE-00210906	Lê Đức Hoàng	21/06/1984	033084008220	Định giá xây dựng	III
66	KTE-00036565	Võ Thanh Quảng	15/02/1977	019077000055	Định giá xây dựng	III
67	KTE-00210907	Lê Trung Sơn	06/09/1992	034092002362	Định giá xây dựng	III
68	KTE-00210908	Đặng Văn Nhân	27/12/1988	030088006023	Định giá xây dựng	III
69	KTE-00197098	Hoàng Minh Thắng	11/10/1994	037094008907	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
70	KTE-00084137	Hoàng Anh Hưng	17/06/1984	038084024796	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
71	KTE-00109736	Lục Văn Thiêm	09/07/1987	024087016654	Định giá xây dựng	III
72	KTE-00186828	Vũ Tiến Liêm	27/01/1987	035087007937	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
73	KTE-00061158	Nguyễn Minh Đức	28/09/1987	035087003020	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
74	KTE-00111599	Trần Thị Hương	10/10/1979	035179001085	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
75	KTE-00210909	Lê Sỹ Tiến	10/10/1977	040077003136	Định giá xây dựng	II
76	KTE-00106837	Lê Văn Giang	23/02/1982	040082016582	Định giá xây dựng	II

77	KTE-00196635	Trần Văn Minh	23/09/1997	036097007557	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
78	KTE-00111587	Nguyễn Hà Phương	23/04/1976	035076012642	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
79	KTE-00023415	Đào Quang Vui	18/11/1986	034086006606	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
80	KTE-00111598	Nguyễn Xuân Định	28/08/1986	001086024584	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
81	KTE-00061186	Lương Nhân Thạch	23/03/1986	035086003016	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
82	KTE-00210910	Đỗ Quốc Cường	18/01/1977	019077002644	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
83	KTE-00210911	Kiều Văn Hải	28/03/1985	001085051002	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
84	KTE-00108728	Trần Cộng Hòa	21/12/1981	036081003297	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
85	KTE-00017855	Phạm Quang Nam	17/09/1983	036083002651	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
86	KTE-00001720	Đào Bá Vượng	20/02/1980	031080013339	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
87	KTE-00188310	Phan Xuân Trường	12/02/1983	025083005645	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
88	KTE-00066504	Phùng Anh Tuấn	17/12/1984	025084000683	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
89	KTE-00074812	Đinh Quang Toàn	28/09/1981	025081000542	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
90	KTE-00089404	Trần Văn Biển	22/07/1981	034081007241	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
91	KTE-00210912	Nguyễn Văn Thắng	12/12/1959	042059001899	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
92	KTE-00210913	Vũ Văn Huy	19/04/1986	027086001700	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
93	KTE-00148370	Nguyễn Văn Phúc	11/08/1983	046083007242	Định giá xây dựng	III
94	KTE-00097293	Nguyễn Quang Hiến	08/10/1973	001073000770	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
95	KTE-00097173	Trương Văn Hưng	17/04/1991	036091007691	Định giá xây dựng	III
96	KTE-00144846	Nguyễn Tiến Phương	02/09/1983	024083008489	Định giá xây dựng	III
97	KTE-00201689	Lê Viết Mạnh	20/09/1985	038085026734	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
98	KTE-00042134	Phạm Văn Trụ	20/10/1983	038083006753	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
99	KTE-00210464	Hoàng Hữu Đương	30/10/1981	030081013361	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
100	KTE-00048284	Nguyễn Sỹ Hoàng	24/10/1976	038076002673	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
101	KTE-00122981	Nguyễn Trung Thái	15/08/1983	040083012093	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
102	KTE-00048033	Nguyễn Phi Hùng	16/02/1989	001089005489	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	II
103	KTE-00210914	Ứng Thị Phương	01/08/1989	027189000067	Định giá xây dựng	III
104	KTE-00110469	Ma Tuấn Anh	21/01/1981	008081000760	Định giá xây dựng	II
105	KTE-00210915	Đặng Hải Yến	19/09/1983	001183032501	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
106	KTE-00210916	Vũ Văn Thạch	20/03/1980	001080010790	Định giá xây dựng	III
107	KTE-00210917	Trương Văn Chang	19/08/1985	001085047994	Định giá xây dựng	III
108	KTE-00085956	Trần Minh Hoàng	13/04/1985	001085032786	Định giá xây dựng	III
109	KTE-00210918	Lê Thành Long	14/11/1990	001090051954	Định giá xây dựng	III
110	KTE-00113086	Vũ Ngọc San	29/09/1989	001089014850	Định giá xây dựng	III
111	KTE-00152091	Đới Văn Mạnh	22/01/1992	036092008764	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
112	KTE-00210919	Nguyễn Anh Tuyền	01/09/1981	027081001368	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
113	KTE-00142568	Nguyễn Xuân Việt	21/01/1989	001089028346	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
114	KTE-00071979	Nguyễn Văn Tú	07/07/1973	001073020604	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
115	KTE-00102316	Bùi Văn Hạp	16/09/1978	036078001767	Định giá xây dựng	III
116	KTE-00201687	Phan Đức Hoàn	24/03/1982	036082020786	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
117	KTE-00201691	Nguyễn Huy Hoàng	05/02/1981	038081000259	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
118	KTE-00210920	Trần Văn Ngọc	20/01/1980	034080013658	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

119	KTE-00053543	Nguyễn Văn Nhất	23/10/1984	034084005531	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
120	KTE-00080642	Nguyễn Văn Quang	05/03/1984	025084019115	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
121	KTE-00149781	Phan Văn Phúc	15/02/1995	049095019321	Định giá xây dựng	III
122	KTE-00205060	Nguyễn Thanh Phương	21/07/1999	049099014190	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
123	KTE-00173491	Hoàng Hữu Khánh	10/10/1992	040092027996	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
124	KTE-00152311	Lương Quốc Pháp	16/02/1993	051093007917	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
125	KTE-00207944	Huỳnh Tất Thiên	09/04/1986	051086000664	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
126	KTE-00210921	Nguyễn Ngọc Nhựt	10/11/1985	049085005656	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
127	KTE-00210922	Hoàng Văn Trường	15/08/1995	040095019973	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
128	KTE-00100530	Ngô Văn Lành	01/04/1991	049091022120	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
129	KTE-00098547	Nguyễn Ngọc Hưng	17/08/1981	049081007990	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
130	KTE-00107443	Nguyễn Tấn Dũng	01/01/1991	049091018353	Định giá xây dựng	II
131	KTE-00145299	Nguyễn Khắc Lương	14/12/1977	051077010210	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
132	KTE-00210923	Trần Quốc Cường	10/06/1990	049090027967	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
133	KTE-00115895	Nguyễn Hoàng Thiện	14/08/1993	049093004013	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
134	KTE-00114880	Tạ Quốc Hưng	12/11/1988	038088041352	Định giá xây dựng	III
135	KTE-00209424	Tô Minh Long	23/03/1971	052071000051	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
136	KTE-00210924	Dương Phú Quốc	14/12/1987	049087010361	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
137	KTE-00031537	Trần Lê Nguyên Khiêm	14/12/1991	048091006190	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
138	KTE-00210925	Nguyễn Phước Hạnh	01/01/1988	049088014564	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
139	KTE-00095009	Nguyễn Quý Vương	01/06/1978	045078001277	Định giá xây dựng	II
140	KTE-00098631	Phạm Xuân Quy	10/05/1980	051080005223	Định giá xây dựng	II
141	KTE-00114454	Phùng Ngọc Tình	02/09/1989	056089004993	Định giá xây dựng	III
142	KTE-00027916	Đinh Xuân Lương	22/04/1983	045083002990	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
143	KTE-00210926	Đoàn Trí Đạt	01/10/1997	049097014764	Định giá xây dựng	III
144	KTE-00210927	Nguyễn Thị Kiều Trinh	30/09/1993	049193003136	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
145	KTE-00145586	Nguyễn Xuân Phước	08/08/1992	062092006832	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
146	KTE-00124468	Trần Quang Khanh	07/09/1976	035076000104	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
147	KTE-00207950	Phạm Hồng Minh	02/03/1981	044081007533	Định giá xây dựng	III
148	KTE-00179427	Nguyễn Văn Hiếu	09/08/1993	066093014111	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
149	KTE-00128725	Nguyễn Quỳnh Chi	27/11/1987	036087014831	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
150	KTE-00052925	Nguyễn Chí Muôn	01/09/1981	045081003141	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
151	KTE-00210928	Trương Viết Đông	01/01/1999	049099010372	Định giá xây dựng	III

(Danh sách này có 151 người)